TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Ngọc Huyền

Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Hồng Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ: số B, Khóm TH, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Văng Hồng Ph, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: số ss, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Hồng Nh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017, Chị Nh với anh Ph do mai mối nên quen biết nhau, hai bên có tổ chức lễ cưới. Ngày 14 tháng 7 năm 2017, chị Nh với anh Ph đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò. Sau khi kết hôn, Chị Nh với anh Ph sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ngày 26/7/2023, chị Nh có yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố mất tích đối với anh Văng Hồng Ph số 06/2023/QĐST-DS. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; anh Ph thường xuyên cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến vợ con, chị Nh nhiều lần khuyên ngăn anh Ph cố gắng chí thú làm ăn cùng nhau nuôi con nhưng anh Ph vẫn không sửa đổi. Chị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh Ph được nữa, nay chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Văng Hồng Ph.

Về con chung: Chị Nh với anh Ph chung sống với nhau có 02 con chung Văng Hồng Ngọc, sinh ngày 23/6/2011 và Văng Hoàng Y, sinh ngày 11/8/2017. Hiện cháu Ng và cháu Y đang sống với chị Nh. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cháu Ng và cháu Y. Chị Nh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Văng Hồng Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên họp, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng Nh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến:** Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng chị Trần Hồng Nh vắng mặt có đơn, anh Văng Hồng Ph vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Hồng Nh và anh Văng Hồng Ph.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Trần Hồng Nh với anh Văng Hồng Ph. Giao con chung tên Văng Hồng Ng và Văng Hoàng Y cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; chị Nh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng Nh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp

là *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Văng Hồng Ph hiện đang cư trú tại ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn chị Trần Hồng Nh vắng mặt có đơn và bị đơn anh Văng Hồng Ph vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nh và anh Ph có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 vào ngày 14/7/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Ph là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, lẽ ra chị Nh và anh Ph phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ những khó khăn và thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau khoảng thời gian chung sống, chị Nh và anh Ph đã không làm được điều đó, đến năm 2017 chị Nh và anh Ph có thêm thành viên mới là cháu Văng Hồng Ng kể từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ph cờ bạc rượu chè chị Nh nhiều lần khuyên ngăn anh Ph lo chí thú làm ăn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Ph tánh nào tật đó, không sửa đổi; thậm chí còn xúc phạm đến danh dự của chị Nh. Anh Ph đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị Nh và anh Ph không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Từ đó cho đến nay chị Nh không liên lạc với anh Ph và cũng không biết anh Ph đi đâu làm gì. Năm 2023, chị Nh làm thủ tục xin ly hôn với anh Ph và làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh Ph mất tích; vụ việc được Tòa án huyện Lấp Vò giải quyết Quyết định số 06/2023/QĐST-DS ngày 26/7/2023. Đối với anh Ph thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo, triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ph, nhưng anh Ph không đến dự phiên họp và cũng có văn bản trình bày cho Tòa án biết về yêu cầu của chị Nh.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Nh và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Trần Hồng Nh yêu cầu ly hôn với anh Văng Hồng Ph là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Hội đồng xét xử, xét thấy: Năm 2020, vợ chồng chị Nh và anh Ph đã ly thân từ đó cho đến nay; anh Ph không quan tâm, chăm sóc đến vợ con bỏ mặc cho chị Nh nuôi dưỡng cháu Y và cháu Ng. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Y và cháu Ng cũng như nhằm đảm bảo cháu Y và cháu Ng phát triển toàn diện về mọi mặt cả vật chất lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Yến và cháu Ng cho Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Y và cháu Ng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng Nh.

2. Về hôn nhân: Chị Trần Hồng Nh được ly hôn với anh Văng Hồng Ph.

3. Về con chung: Giao con chung tên Văng Hồng Ng, sinh ngày 23/6/2011 và Văng Hoàng Y, sinh ngày 11/8/2017 cho chị Trần Hồng Nh được tiếp tục nuôi dưỡng (hiện cháu Y và cháu Ng đang sống với chị Nh); chị Nh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Trần Hồng Nh cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Văng Hồng Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Hồng Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003822 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Hồng Nh và anh Văng Hồng Ph vắng mặt tại phiên tòa nên chị Nh và anh Ph được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ cho chị Nh và anh Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Mỹ An Hưng B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mân